

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Phước Sơn, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm: 1984;

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn H, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Kiệt A đường P, tổ dân phố số B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Quảng Nam;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Quảng Nam;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số C, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Mai Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Mai Văn H có 02 con chung là Mai Huỳnh Tố U, sinh ngày 18/12/2011 và Mai Huỳnh Nhật D1, sinh ngày 22/8/2015.

Chị Huỳnh Thị Mỹ D nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con.

Anh Mai Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng, mỗi con là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Mai Văn H.

- *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Mai Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Mai Văn H nợ Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Quảng Nam và Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Quảng Nam, chị Huỳnh Thị Mỹ D đã trả xong nợ vào ngày 18/3/2025.

Anh Mai Văn H có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Mỹ Duyên S tiền là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí. Tổng cộng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Huỳnh Thị Mỹ D đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị Mỹ D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003518 ngày 03/3/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan

